**BẢNG TỔNG HỢP HƯỚNG DẪN LẬP BÁO CÁO MỘT SỐ**

**MẪU BIỂU TẠI THÔNG TƯ 35/2015/TT-NHNN**

**(Lần 4)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Biểu số** | **Hướng dẫn lập báo cáo** |
| 1 | 028-TTGS | Tại Cột (6): TCTD thống kê số dư còn lại của các khoản nợ xấu đã được xử lý **bằng dự phòng rủi ro** sau khi trừ đi các khoản đã thu hồi được trong kỳ báo cáo. |
| 2 | 029.1-TTGS | Trường hợp khách hàng có nhiều khoản nợ thì TCTD báo cáo đối với cột (18), cột (19) như sau:  - Cột (19): Báo cáo mã ngành kinh tế của khoản nợ có tỷ trọng lớn nhất.  - Cột (18): Báo cáo hình thức cấp tín dụng của khoản nợ đã báo cáo tại cột (19). Trong trường hợp đối với 1 mã ngành kinh tế có nhiều hình thức cấp tín dụng, thì báo cáo tại cột (18) hình thức cấp tín dụng có tỷ trọng lớn nhất. |
| 3 | 029.2-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo cột (2) như sau:  “- Cột (2): Thống kê tên các khách hàng với nợ xấu, tình hình xử lý nợ xấu:  + Khách hàng có dư nợ xấu >= 1 tỷ đồng: Khách hàng có dư nợ xấu tại thời điểm báo cáo + số dư xử lý nợ xấu từ ngày 01/01 **của năm báo cáo đến cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo** >= 1 tỷ đồng.  + Khách hàng có dư nợ xấu < 1 tỷ đồng: Khách hàng có dư nợ xấu tại thời điểm báo cáo + số dư xử lý nợ xấu từ ngày 01/01 **của năm báo cáo đến cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo** < 1 tỷ đồng.  Chi tiết từng khách hàng tại Mục I đối với các khách hàng có nợ xấu >= 01 tỷ đồng theo các tiêu chí từ cột (2) đến cột (34) của Biểu số 029.2-TTGS và từ cột (2) đến cột (19) của Biểu số 029.1-TTGS. Biểu số 029.2-TTGS có kết nối dữ liệu với Biểu số 029.1-TTGS (các cột (2), (3), (4), (5))”. |
| 4 | 029.2-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo cột (28) như sau:  “- Cột (28): Thống kê **giá trị trái phiếu đặc biệt, giá trị trái phiếu hoặc số tiền thu được từ bán nợ** cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) **lũy kế từ đầu năm đến ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo**.” |
| 5 | 040-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo tại Mục 4. Hướng dẫn lập báo cáo như sau:  “- Các chỉ tiêu báo cáo thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành quy định về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài **(Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khác (nếu có) của NHNN).**”  …  - Chỉ tiêu (2): Thống kê số dư nguồn vốn ngắn hạn bình quân của tháng liền kề trước đó theo quy định pháp luật hiện hành”. |
| 6 | 097-TTGS | Các TCTD thực hiện quy đổi tỷ giá như sau:  Tại cột (4), cột (7), cột (10): Các loại ngoại tệ được quy đổi sang VND **theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm góp vốn, mua cổ phần**. |
| 7 | 100.1, 100.2, 101, 102, 103-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo tại Mục 5. Hướng dẫn lập báo cáo như sau:  *““*Người có liên quan": Theo quy định **của pháp luật hiện hành quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khác (nếu có) của NHNN về người có liên quan**.” |
| 8 | 110-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo Khoản mục số 2 như sau:  **Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước chỉ yêu cầu báo cáo tiền gửi thanh toán (bao gồm cả dự trữ bắt buộc) và tiền gửi ký quỹ tại Ngân hàng Nhà nước.** |
| 9 | 112-TTGS | - Các TCTD thực hiện báo cáo chỉ tiêu 2 như sau:  **Chỉ tiêu 2: TCTD thống kê tiền gửi của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng nước ngoài theo quy định của pháp luật. Tiền vay các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng nước ngoài.**  - Các TCTD thực hiện báo cáo chỉ tiêu 2.3 như sau:  **Chỉ tiêu 2.3: TCTD thống kê tiền vay TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng nước ngoài.** |
| 10 | 113-TTGS | - Các TCTD thực hiện báo cáo chỉ tiêu 1 như sau:  **Chỉ tiêu 1: TCTD thống kê tiền gửi tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng nước ngoài theo quy định của pháp luật; Cho vay TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng nước ngoài.**  - Các TCTD thực hiện báo cáo chỉ tiêu 1.3 như sau:  **Chỉ tiêu 1.3: TCTD thống kê cho vay TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng nước ngoài.** |
| 11 | 116, 117-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo tại Mục 5. Hướng dẫn lập báo cáo như sau:  *Trường hợp giá trị chỉ tiêu (3) ≤ giá trị chỉ tiêu (2) thì chỉ tiêu (4) ghi giá trị bằng 0 (không ghi giá trị âm).* |
| 12 | 121-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo tại Mục 5. Hướng dẫn lập báo cáo như sau:  - Theo quy định **của pháp luật hiện hành quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Điều 6 Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khác (nếu có) của NHNN)**. |
| 13 | 122-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo tại Mục 4. Hướng dẫn lập báo cáo như sau:  - Các tổ chức tín dụng căn cứ vào quy định về giới hạn cấp tín dụng theo quy định **của pháp luật hiện hành về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khác (nếu có) của NHNN)**. |
| 14 | 122-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo tại Mục I như sau:  - Mục I: Thống kê các khoản cấp tín dụng …, và các khoản cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu tại cột (15) (nếu có);  Đối với mỗi khách hàng và/hoặc một khách hàng và người có liên quan được chấp thuận cấp tín dụng vượt giới hạn: Cột (17) ghi rõ hạn mức tín dụng vượt giới hạn được chấp thuận, cột (18) ghi rõ thời hạn (**ngày, tháng, năm**) được cấp tín dụng vượt giới hạn, cột (19) ghi rõ số công văn và ngày, tháng, năm của công văn chấp thuận việc cấp tín dụng vượt giới hạn. |
| 15 | 126-TTGS | Các chỉ tiêu thuộc chỉ tiêu 3 phần A: Các TCTD thống kê số dư nợ **cho vay/gửi tiền** của TCTD báo cáo đối với 10 khách hàng là TCTD khác lớn nhất. |
| 16 | 126-TTGS | Các chỉ tiêu thuộc chỉ tiêu 3 phần B: Các TCTD thống kê số dư tiền gửi**/vay** của 10 khách hàng là TCTD khác lớn nhất. |
| 17 | 126-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo cột (12) như sau:  **-** Cột (12): Thống kê số dư dự phòng cụ thể đã hạch toán **đến** thời điểm báo cáo. |
| 18 | 128.1-TTGS | Các TCTD lưu ý phần (\*\*\*) dưới mẫu biểu báo cáo như sau:  (\*\*\*): Chỉ điền khi có công ty mẹ **thỏa mãn điều kiện theo quy định tại Điều 189 Luật Doanh nghiệp năm 2014**. |
| 19 | 128.1-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo cột (15), cột (16) như sau:  - Cột (15) và cột (16): Là **kết quả tự phân loại nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và gửi CIC theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-NHNN ngày 25/9/2013 của Ngân hàng Nhà nước**. |
| 20 | 129-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo tại Mục 4. Hướng dẫn lập báo cáo như sau:  **-** Các bên liên quan: bao gồm các bên liên quan theo quy định pháp **luật hiện hành (Tại khoản 15 Điều 3 Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khác (nếu có) của NHNN)**. |
| 21 | 129-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo chỉ tiêu 1.1 như sau:  **-** Chỉ tiêu 1.1: Thống kê số dư tiền gửi của **đơn vị báo cáo tại các bên liên quan**. |
| 22 | 130- TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo cột (9) như sau:  **-** Cột (9): Ghi số dư dự phòng **cụ thể** đã trích lập cho các khoản khác phải thu **đến thời điểm báo cáo**. |
| 23 | 145-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo từ cột (3) đến cột (12) như sau:  **-** Từ cột (3) đến (12): Thống kê **số dư** các giao dịch vốn từ tổ chức tín dụng mẹ đến từng chi nhánh, công ty con, công ty liên kết ở nước ngoài **tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo**. |
| 24 | 145-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo từ cột (13) đến cột (21) như sau:  **-** Từ cột (13) đến (21): Thống kê **số dư** các giao dịch vốn từ từng chi nhánh, công ty con, công ty liên kết ở nước ngoài đến tổ chức tín dụng mẹ **tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo**. |
| 25 | 155-TTGS | Các TCTD thực hiện báo cáo tại Mục 4. Hướng dẫn lập báo cáo như sau:  - Các bên liên quan: bao gồm các bên liên quan theo quy định **của pháp luật hiện hành (Tại khoản 15 Điều 3 Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khác (nếu có) của NHNN).** |